



MINISTRY OF HEALTH, LABOUR AND WELFARE
GOVERNMENT OF JAPAN

2-2, KASUMIGASEKI 1-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO 100-8916

CERTIFICATE

It is hereby certified that the following medical device marketed by Kitazato Corporation, 100-10 Yanagishima, Fuji, Shizuoka, Japan is manufactured under our supervision as stipulated in the Pharmaceuticals, Medical devices and Other Therapeutic Products Act of Japan, and is certified by Certification Body to be marketed in Japan.

Medical device: Kitazato ET Catheter

Product Registration List : 205018, 205023, 205118, 205123, 205218, 205223, 205318, 205323, 213322, 213325, 214322, 214325, 214422, 214425, 215018, 215023, 215118, 215123, 215218, 215223, 215318, 215323, 223322, 223325, 223340, 223522, 224322, 224325, 224422, 224425, 225418, 225423, 225518, 225523, 225618, 225623, 225718, 225723, 243017, 243020, 244017, 244020, 275018, 275023, 294015, 294020, 294115, 294120

Name of Registered Certification Body: BSI Group Japan K.K.

Certification Number: 225ADBZX00142000

Date of Issue: September 20, 2013

Manufacturing Sites and Address: a. Kitazato Corporation

100-10 Yanagishima, Fuji, Shizuoka, Japan

b. Radia Industry Co., Ltd.

168 Ooyagi-machi, Takasaki-shi, Gunma-ken, Japan

c. Steri-Tech Co., Ltd.

5-13-1 Hanasaki, Kazo-shi, Saitama-ken, Japan

No. 5129

Tokyo, date FEB. -2. 2022

関野 秀人

SEKINO Hidehito

Director, Medical Device Evaluation Division

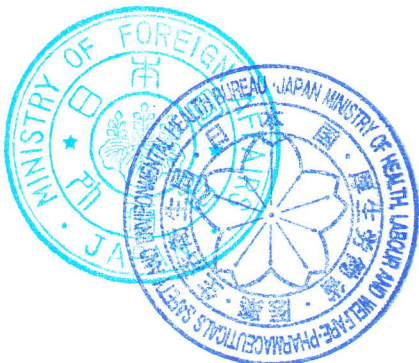
Pharmaceutical Safety and Environmental Health Bureau

Ministry of Health, Labour and Welfare

For legalization by the foreign consul in Japan,
this is to certify that the Seal affixed to this document
is genuine.

Tokyo, APR. 25 2022

Official
Ministry of Foreign Affairs
(Consular Service Division)





ĐẠI SỨ QUÁN NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TẠI NHẬT BẢN
EMBASSY OF THE S.R. OF VIET NAM IN JAPAN
CHỨNG NHẬN/HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ
CONSULAR AUTHENTICATION

1. Quốc gia: VIỆT NAM
Country: Viet Nam

Giấy tờ, tài liệu này
This public document

2. Do ông (bà): **HAMAMOTO HIROKI** ký
Has been signed by

3. Với chức danh: **CÔNG CHỨC**
Acting in the capacity of OFFICIAL

4. Và con dấu của: **BỘ NGOẠI GIAO NHẬT BẢN**
Bears the seal/stamp of: MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS OF JAPAN

được chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự
Certified

5. Tại: Tô-ki-ô
At: Tokyo

6. Ngày: **28/04/2022**
The (dd/mm/yyyy)

7. Cơ quan cấp: **ĐẠI SỨ QUÁN NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TẠI NHẬT BẢN**
By EMBASSY OF THE S.R. OF VIET NAM IN JAPAN

8. Số: **A01-081/HPHLS**
Nº

TL. Đại sứ/For the Ambassador
Bí thư thứ nhất/First Secretary



Nguyễn Việt Hùng

